

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Chẽ, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lưu Văn Đ**; sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị **Bàn Thanh T**; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn Đ và chị Bàn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Đ và chị Bàn Thanh T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn, giao các con chung là Lưu Yến N, sinh ngày 07/11/2009 và Lưu Quốc K, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Bàn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con chung với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/con chung (mỗi con chung một triệu đồng một tháng). Thời điểm giao con chung và cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lưu Văn Đ và chị Bàn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lưu Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001231 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh Lưu Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền